

Số: /KH-UBND

*Bình Lục, ngày tháng năm 2022*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai, thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn huyện Bình Lục, giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Kế hoạch số 637/KH - UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc triển khai, thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

#### **I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

##### **1. Đối tượng**

Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi cấp xã, Ban Đại diện Hội cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

##### **2. Phạm vi**

Chương trình được thực hiện trong phạm vi toàn huyện, ưu tiên hỗ trợ các địa phương có người cao tuổi hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi.

#### **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2012-2020**

##### **1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo**

Thực hiện Luật Người cao tuổi, Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện đúng quy định.

##### **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đối với người cao tuổi**

Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Người cao tuổi được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến kiến thức nhằm nâng cao sức khỏe người cao tuổi, tuyên truyền các chế độ chính sách mới của nhà nước đối với người cao tuổi.

##### **3. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện**

Ban Công tác người cao tuổi huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Người cao tuổi, các chính sách đối với người cao tuổi tại các địa phương, các ban, ngành có liên quan; duy trì chế độ thông tin, báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm và đột xuất theo quy định.

#### **4. Công tác phối hợp tổ chức thực hiện**

Các cấp, các ngành luôn tích cực triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020 và hàng năm trên địa bàn huyện.

#### **5. Công tác bảo đảm nguồn lực thực hiện**

Được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### **6. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu**

- Đã có 50% người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo;
- 50% số xã, thị trấn hỗ trợ cho hoạt động Quỹ hội người cao tuổi trên địa bàn;
- 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình và cộng đồng;
- Trung tâm y tế huyện tổ chức khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi;
- Cơ quan phát thanh có chuyên mục về người cao tuổi;
- 80% người cao tuổi không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội;

#### **7. Khó khăn, tồn tại**

- Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận người cao tuổi nhất là người cao tuổi sống tại nông thôn vẫn còn khó khăn, tỷ lệ người cao tuổi có sức khỏe yếu còn cao, mạng lưới y tế cơ sở còn khó khăn;
- Công tác xã hội hóa các hoạt động của người cao tuổi còn nhiều khó khăn, một số địa phương chưa thành lập Quỹ chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi;
- Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ở một số trạm y tế cấp xã triển khai chưa đồng đều;
- Về trách nhiệm phụng dưỡng, chăm sóc người cao vẫn còn tình trạng con, cháu ngược đãi ông bà, cha mẹ, thiếu sự quan tâm chăm sóc về sức khỏe, tinh thần.

### **III. MỤC TIÊU VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2021-2030**

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

- Quán triệt, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần, phòng, chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí;

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
1	Tỷ lệ người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm	%	50	70
2	Số người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm	Người	350	500
3	Số hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi	Hộ	200	350
4	Tỷ lệ xã, thị trấn có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi	%	60	90
5	Tỷ lệ người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao tại các câu lạc bộ của người cao tuổi	%	50	70
6	Tỷ lệ người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ tại các câu lạc bộ của người cao tuổi	%	10	20
7	Tỷ lệ xã, thị trấn có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi	%	50	80
8	Tỷ lệ người cao tuổi trên địa bàn tham gia các câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi	%	70	70
9	Tỷ lệ xã, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi	%	80	100
10	Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế	%	95	100
11	Tỷ lệ người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe	%	90	100

12	Tỷ lệ người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng	%	100	100
13	Tỷ lệ bệnh viện đa khoa có buồng khám riêng cho người cao tuổi, bố trí giường điều trị nội trú cho người cao tuổi	%	50	90
14	Tỷ lệ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau	%/năm	80	90
15	Tỷ lệ người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng	%	70	80
16	Tỷ lệ người cao tuổi được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe	%	80	90
17	Số người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội	Người	200	300
18	Tỷ lệ người cao tuổi tâm thần nặng lang thang, người cao tuổi lang thang không có nơi cư trú được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội	%	100	100
19	Tỷ lệ người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát	%	100	100
20	Tỷ lệ người cao tuổi nghèo, không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định	%	100	100
21	Tỷ lệ người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành khi có nhu cầu được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định	%	80	90
22	Tỷ lệ hộ có người cao tuổi khuyết tật, suy giảm trí nhớ và có khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng	%	50	70
23	Tỷ lệ cơ quan báo chí, truyền thông có tin, bài về người cao tuổi ít nhất 01 lần/tuần	%	80	100
24	Tỷ lệ người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông	%	50	80

## **2. Các nhiệm vụ, giải pháp**

### **2.1. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

#### **2.1.1. Nội dung**

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi;

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở trạm y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh;

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi;

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

**2.1.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện

**2.1.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Các ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **2.2. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở**

#### **2.2.1. Nội dung**

- Thực hiện chính sách dạy nghề, việc làm, chuyển đổi nghề phù hợp với người cao tuổi; Tư vấn, giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn;

- Thực hiện hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý;

- Xây dựng mô hình điểm sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập;

- Xây dựng mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng, chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà dột, nát.

**2.2.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

**2.2.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Các ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **2.3. Trợ giúp người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch**

#### **2.3.1. Nội dung**

- Thành lập và phát triển hệ thống Câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế

hệ tự giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng;

- Tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi;

- Đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin;

- Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch;

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch;

- Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

**2.3.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Văn hóa - Thông tin.

**2.3.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Các ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.4. Phát huy vai trò của người cao tuổi**

### **2.4.1. Nội dung**

- Tuyên truyền, động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo;

- Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào người cao tuổi có uy tín trong thôn, tổ dân phố để xây dựng thôn, tổ dân phố văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

**2.4.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Ban Đại diện Hội Người cao tuổi huyện.

**2.4.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.5. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin**

### **2.5.1. Nội dung**

- Duy trì, nâng cấp Công nghệ thông tin điện tử của huyện hỗ trợ phù hợp cho người cao tuổi tiếp cận;

- Tích cực tham mưu áp dụng các công nghệ, công cụ hỗ trợ người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

**2.5.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Văn hóa - Thông tin.

**2.5.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.6. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi**

### **2.6.1. Nội dung**

- Tăng cường thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, thị trấn trên địa bàn huyện, ưu tiên những nơi có nhiều người cao tuổi khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi;

- Tích cực truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thích hợp.

**2.6.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Tư pháp.

**2.6.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.7. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi**

### **2.7.1. Nội dung**

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi;

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi;

- Ứng dụng công nghệ thông tin giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

**2.7.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

**2.7.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Phòng Văn hoá - Thông tin; Các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.8. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội**

### **2.8.1. Nội dung**

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; cung cấp các video dạy kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

- Tạo điều kiện cho cán bộ đi khảo sát thực tế học tập các mô hình chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

**2.8.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

**2.8.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.9. Truyền thông về người cao tuổi và vấn đề già hóa dân số**

### **2.9.1. Nội dung**

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, băng rôn, in ấn tờ rơi, áp phích, ấn phẩm;

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;

- Biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi vào các đợt sơ kết, tổng kết.

**2.9.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Văn hoá - Thông tin

**2.9.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.10. Giám sát, đánh giá**

### **2.10.1. Nội dung**

- Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch và đánh giá kết quả, tác động của Chương trình;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giữa kỳ vào năm 2025 và cuối kỳ vào năm 2030 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn huyện;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý thông tin người cao tuổi.

**2.10.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

**2.10.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **2.11. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi**

### **2.11.1. Nội dung**

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thành lập, hoạt động của quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp;

- Tiếp tục duy trì và phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp, nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;



- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo các nội dung của Chương trình.

**2.12.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Phòng Nội vụ

**2.12.3. Cơ quan phối hợp thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện; Các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

#### **IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ngân sách nhà nước theo quy định; lồng ghép từ kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án có liên quan và các nguồn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện;

- Tổ chức rà soát thực trạng người cao tuổi trên địa bàn huyện để tham mưu đề xuất các cấp có thẩm quyền xây dựng, bổ sung hoàn thiện các chính sách trợ giúp;

- Hàng năm đôn đốc, kiểm tra giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

##### **2. Phòng Tài chính - kế hoạch**

Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

##### **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người cao tuổi tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; phối hợp với các ban, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan theo nội dung của Chương trình.

##### **4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi tham gia giao thông; phối hợp với các ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan theo nội dung của Chương trình.

##### **5. Các cơ quan, ban, ngành liên quan**

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện.

##### **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện**

Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã, thị trấn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

##### **6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện.

Các ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐ TB&XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành huyện,
- Ủy ban MTTQ, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Ban Đại diện Hội Người cao tuổi huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Đức**